

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 164/2018/HSST
Ngày: 27-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Liễn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Phạm Minh Hiếu.
 2. Ông Lê Phú Tâm.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu – Thư ký
Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 140/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2018/QĐXXST-HS ngày 15/6/2018 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Ngọc A, sinh năm 1987 tại tỉnh Quảng Bình; thường trú: Thôn M, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: Tổ 59, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Hoàng Vĩ X, sinh năm 1958 và bà Hoàng Thị Hồng T, sinh năm 1952; vợ tên Phạm Thị T, sinh năm 1988 (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 20/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 29/12/2017; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Đình H, sinh năm 1990 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Xóm T, xã H, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Số 18C/22 khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1956 và bà Trần Thị H (đã chết), vợ tên Hồ Thị H, sinh năm 1989; có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 20/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 29/12/2017; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Vũ Văn T, sinh năm 1988 tại tỉnh Thái Bình; thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; tạm trú: Tổ 22, khu phố T, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Vũ Văn T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; vợ tên Phạm Thị H, sinh năm 1990; có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 20/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 29/12/2017; bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Trần Quang L, sinh năm 1989 tại tỉnh Quảng Bình; thường trú: Thôn P, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: KTX QD94, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Trần Quang L, sinh năm 1949 và bà Trương Thị Đ (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 20/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 29/12/2017; bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Nguyễn Thế H, sinh năm 1986 tại tỉnh Lạng Sơn; thường trú: Khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; tạm trú: Số 17/24 khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Công T, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 20/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 29/12/2017; bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Định; thường trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định; tạm trú: Số 351/1A, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Nguyễn T (đã chết) và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 20/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 29/12/2017; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Phạm Văn M, sinh năm 1967; địa chỉ: 4/9A, khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Vũ Anh L, sinh năm 1983; thường trú: Số 12A/3, chung cư T, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Số 4/9 khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 20/12/2017, Hoàng Ngọc A rủ Vũ Văn T, Trần Quang L, Nguyễn Thế H, Nguyễn Văn T đánh bài cào thắng thua bằng tiền. Sau

đó, tất cả cùng đến nhà nghỉ Trang A ở số 04/9A, khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương thuê phòng số 201 và sử dụng 02 bộ bài tây 52 lá để chơi bài. Hình thức chơi bài cào 03 lá, mỗi ván người chơi đặt 50.000 đồng, khi mở bài người có điểm cao nhất thì thắng những người còn lại. Cả nhóm chơi được khoảng 20 phút thì Nguyễn Đình H đến cùng tham gia, lúc này cả nhóm chuyển sang đánh bài liêng tổ thắng thua bằng tiền. Hình thức chơi, mỗi ván người chơi đặt cược 20.000 đồng và tổ từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường D kết hợp Đội cảnh sát quản lý hành chính Công an thị xã D kiểm tra phòng 201 của nhà nghỉ Trang A bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 700.000 đồng.

Qua điều tra xác định được:

Hoàng Ngọc A mang theo 1.500.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc, quá trình chơi thắng 220.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên chiếu bạc 20.000 đồng, thu giữ trong người 1.700.000 đồng.

Nguyễn Đình H mang theo 2.200.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc, quá trình chơi thắng 220.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên chiếu bạc 20.000 đồng và thu giữ trong người 2.400.000 đồng.

Vũ Văn T mang theo 2.000.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc, quá trình chơi thua 800.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên chiếu bạc 200.000 đồng, thu giữ trong người 1.000.000 đồng.

Trần Quang L mang theo 1.600.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc, quá trình chơi thắng 480.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên chiếu bạc 80.000 đồng và thu giữ trong người 2.000.000 đồng.

Nguyễn Thế H mang theo 730.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, quá trình chơi thắng 50.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên chiếu bạc 280.000 đồng, thu giữ trong người 500.000 đồng.

Nguyễn Văn T mang theo 270.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, quá trình chơi thua 170.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên chiếu bạc 100.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc 8.300.000 đồng.

Vật chứng: 02 bộ bài tây 52 lá và số tiền 8.300.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 148/CT-VKS ngày 17 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Hoàng Ngọc A, Nguyễn Đình H, Vũ Văn T, Trần Quang L, Nguyễn Thế H, Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xử phạt các bị cáo Hoàng Ngọc A, Nguyễn Đình H, Vũ Văn T, mỗi bị cáo từ 8 triệu đến 15 triệu đồng; xử phạt các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo 6 triệu đến 9 triệu đồng; áp dụng

khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xử phạt Trần Quang L từ 8 triệu đến 15 triệu đồng.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá; tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 8.300.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/12/2017, Công an phường D kết hợp Đội cảnh sát quản lý hành chính Công an thị xã D kiểm tra phòng 201 của nhà nghỉ Trang A ở 04/9A, khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương bắt quả tang Hoàng Ngọc A rủ Vũ Văn T, Trần Quang L, Nguyễn Thế H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Đình H đang đánh bạc thắng thua bằng tiền, thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 8.300.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm”.

Hành vi của các bị cáo tham gia đánh bạc dưới hình thức bài cào, bài liêng tổ thắng thua bằng tiền nhằm sát phạt lẫn nhau là nguy hiểm cho xã hội. Cáo trạng số 148/CT-VKS ngày 17 tháng 5 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn không có sự phân công vai trò cụ thể; bị cáo Hoàng Ngọc A là người đề xuất, rủ các bị cáo khác tham gia đánh bạc.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo Trần Quang L có cha là ông Trần Quang L, mẹ là Trương Thị Đ là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Nghị quyết số 01/2000-NQ/HĐTP ngày 04/8/2000.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo đều là người lao động làm thuê, không có tiền án, tiền sự.

[8] Về vật chứng: Xét 02 bộ bài tây 52 lá, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 8.300.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Xét các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, có việc làm ổn định, có địa chỉ cư trú rõ ràng, đã có thời gian bị tạm giữ cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo; khi được thay đổi biện pháp ngăn chặn, các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương; nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền là đủ để giáo dục, răn đe và cũng không làm ảnh hưởng đến tình hình phòng chống tội phạm tại địa phương. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương phù hợp nên chấp nhận.

Đối với anh Phạm Văn M là chủ hộ kinh doanh nhà nghỉ Trang Anh không biết các bị cáo thuê phòng để đánh bạc thắng thua bằng tiền nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D không xử lý là đúng quy định.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Ngọc A, Nguyễn Đình H, Vũ Văn T, Trần Quang L, Nguyễn Thế H và Nguyễn Văn T phạm tội Đánh bạc.

* Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc A 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 12.000.000 (mười hai triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 12.000.000 (mười hai triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H 8.000.000 (tám triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 8.000.000 (tám triệu) đồng.

* Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Quang L 10.000.000 (mười triệu) đồng.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 8.300.000 (tám triệu ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2013/00792 ngày 18/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Ngọc A, Nguyễn Đình H, Vũ Văn T, Trần Quang L, Nguyễn Thế H và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (06);
- Người tham gia tố tụng (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi cư trú của các bị cáo (06);
- Lưu: VT, HSVA (02).

Đỗ Thị Liễu